

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: **146/2020/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghĩa Đàn, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 213/2020/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên Đơn: chị Phạm Thị T - sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Làng Y- xã NL - NĐ - Nghệ An.

Và bị đơn: anh Lê Hải V - sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: Làng Y - xã NL - NĐ - Nghệ An

Căn cứ Điều 212 và điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị T và anh Lê Hải V.

2 - Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ con chung: giao cho chị Phạm Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Lê Duy Đ — sinh ngày 03 tháng 01 năm 2008 và cháu Lê Thị Diễm Q, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2011 cho đến khi các cháu thành niên.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Hải V do chị Phạm Thị T không yêu cầu.

Anh Lê Hải V quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi nơi trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về quan hệ tài sản: chị Phạm Thị T và anh Lê Hải V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

* Về án phí: chị Phạm Thị T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho chị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007132, ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhân:

- Các đồng sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- UBND xã NL – huyện ND (Nơi thực hiện ĐKKH).
- TAND tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN
Thẩm phán

Lê Viết Hà